

UBND TỈNH BẾN TRE  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /SGD&ĐT-GDTrH-TX

Bến Tre, ngày tháng năm 2021

V/v rà soát kết quả thực hiện  
các kế hoạch phát triển giáo dục  
giai đoạn 2016-2020.

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường Trung học phổ thông.

Nhằm có cơ sở thực tiễn để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) yêu cầu các phòng GDĐT, trường Trung học phổ thông (THPT) tổ chức rà soát kết quả thực hiện các kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2016-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND), cụ thể như sau:

**1. Rà soát tiến độ, kết quả thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh:**

- Kế hoạch số 2179/KH-UBND ngày 06/5/2016 về thực hiện phổ cập giáo dục giai đoạn 2016-2020;
- Kế hoạch số 2182/KH-UBND ngày 06/5/2016 về phát triển Giáo dục trung học giai đoạn 2016-2020;
- Kế hoạch số 2217/KH-UBND ngày 22/5/2018 về tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2018-2020 và đến năm 2030;
- Kế hoạch số 5057/KH-UBND ngày 26/10/2018 về phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025;
- Kế hoạch số 1356/KH-UBND ngày 26/3/2019 về kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2019-2020 và đến năm 2025;
- Kế hoạch số 1658/KH-UBND ngày 10/4/2019 về đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025.

**2. Định hướng các mục tiêu, kết quả đạt được trong giai đoạn 2021-2025:**

- Tiếp tục kế thừa và phát triển theo các mục tiêu, kết quả đã đạt; đồng thời khắc phục các hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các kế hoạch phát triển của ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020.
- Xây dựng các mục tiêu phát triển của đơn vị cần phải căn cứ vào các kế hoạch phát triển của địa phương (tỉnh, huyện/thành phố), các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT có liên quan.

**3. Báo cáo về Sở GDĐT (theo đề cương và các mẫu thống kê, đính kèm) chậm nhất đến ngày 29/01/2021 qua email: [caominhson@bentre.edu.vn](mailto:caominhson@bentre.edu.vn).**

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, các đơn vị liên hệ trực tiếp với Ông Cao Minh Sơn, Trưởng Phòng GDTrH-TX, ĐT: 0948789242 để được hướng dẫn cụ thể.

***Nơi nhận:***

- Như trên (để thực hiện);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, Website Sở.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Bùi Minh Nhựt**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO VÀ CÁC MẪU THỐNG KÊ**  
(Kèm theo Công văn số /SGD&ĐT-GDTrH-TX ngày /01/2021 của Sở GDĐT)

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**I. Kết quả thực hiện các kế hoạch giai đoạn 2015-2020**

1. Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục
  - a) Các mục tiêu, nội dung đạt được
  - b) Các mục tiêu, nội dung chưa đạt; *nguyên nhân*.
2. Kế hoạch phát triển Giáo dục trung học
  - a) Các mục tiêu, nội dung đạt được
  - b) Các mục tiêu, nội dung chưa đạt; *nguyên nhân*.
3. Kế hoạch tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre
  - a) Các mục tiêu, nội dung đạt được
  - b) Các mục tiêu, nội dung chưa đạt; *nguyên nhân*.
4. Kế hoạch phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học
  - a) Các mục tiêu, nội dung đạt được
  - b) Các mục tiêu, nội dung chưa đạt; *nguyên nhân*.
5. Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia
  - a) Các mục tiêu, nội dung đạt được
  - b) Các mục tiêu, nội dung chưa đạt; *nguyên nhân*.

**II. Định hướng các mục tiêu phát triển giáo dục, giai đoạn 2021-2025**

1. Thực hiện phổ cập giáo dục
2. Phát triển giáo dục phổ thông (Tiểu học, THCS, THPT)
3. Phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học
4. Tổ chức, sắp xếp lại hệ thống cơ sở giáo dục phổ thông
5. Kiểm định CLGD và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

**CÁC MẪU THỐNG KÊ**

ĐƠN VỊ<sup>1</sup>:.....

**Bảng 1**

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THÀNH LẬP TRƯỜNG MỚI, GIAI ĐOẠN 2016-2020**

TT	Trường thành lập mới (TH/THCS/THPT)	Quy mô		Năm thành lập	Kinh phí đầu tư (Tỷ đồng)		So với KH (Đạt/Chưa đạt)
		Số HS	Số lớp		Ngân sách Nhà nước	Nguồn khác	
1							
...							
...							

<sup>1</sup> Phòng GDĐT hoặc Trường THPT

**Bảng 2****KẾT QUẢ SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG, GIAI ĐOẠN 2018-2020**

TT	Hiện trạng (Tên trường TH, THCS)	Kết quả (sau khi sắp xếp lại)			So với KH (Đạt/Chưa đạt)
		Tên trường	Số lớp	Số HS	
1					
...					
...					

**Bảng 3****KẾT QUẢ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA**

TT	Trường	Năm đạt chuẩn		Ghi chú <sup>2</sup>
		Mức độ1	Mức độ2	
I. TIỂU HỌC				
...				
...				
II. THCS/ THPT				
...				
...				

**Bảng 4****DANH MỤC CÁC TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA, GIAI ĐOẠN 2021-2025**

TT	Trường	Năm đạt chuẩn <sup>3</sup>										Ghi chú <sup>4</sup>
		2021 <sup>5</sup>		2022		2023		2024		2025		
		Mđ1	Mđ2	Mđ1	Mđ2	Mđ1	Mđ2	Mđ1	Mđ2	Mđ1	Mđ2	
I. TIỂU HỌC												
...												
...												
II. THCS/ THPT												
...												
...												

Người lập bảng  
(Họ tên, chữ ký)

Thủ trưởng đơn vị  
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

<sup>2</sup> Nêu lý do đơn vị không đạt chuẩn so với kế hoạch.

<sup>3</sup> Tính cả các trường đã được công nhận đạt KĐCLGD, công nhận ĐCQG từ trước năm 2021, đã đến thời hạn kiểm tra công nhận lại.

<sup>4</sup> Dự báo nhu cầu đầu tư (theo các tiêu chuẩn quy định) để đạt chuẩn.

<sup>5</sup> Mđ1: Mức độ1 ; Mđ2: Mức độ2